

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2019 -2020**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

21.1. Chương trình cử nhân Chính trị học, khóa học 2018-2022

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	5 (5+0)	2	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.	2 (2+0)	2	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
3.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. - Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. - Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	3 (3+0)	3	-Đánh giá thường xuyên trên hệ thống E-Learning. -Đánh giá bằng bài làm trắc nghiệm trên hệ thống máy tính.
4.	Tư duy biện luận - sáng tạo	Môn học củng cố cho sinh viên cách tư duy biện luận, cách học, nghiên cứu và ứng xử một cách hiệu quả và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu về phương pháp làm việc, học tập và nghiên cứu trong học tập và công tác; giúp sinh viên có khả năng thích ứng với nhiều môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa. Giúp học viên vận dụng linh hoạt các tài liệu cũng như tự tìm tòi, bổ sung, cập nhật phù hợp với ngành của mình để thực hành, giải quyết	3 (3+0)	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bài tập tình huống ứng dụng.			
5.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần giúp sinh viên bước đầu tiếp cận với các phương pháp trong nghiên cứu văn học nhằm sử dụng chúng trong công việc nghiên cứu sau này	2 (1+1)	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần làm tiểu luận: 50%
6.	Quản lý học đại cương	Học phần quản lý học đại cương thuộc chương trình đại học quản lý nhà nước trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quản lý và khoa học quản lý, giúp người học hiểu, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống và công việc, đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu chuyên sâu về quản lý chuyên ngành.	2 (1+1)	1	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
7.	Hành chính học đại cương	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học hành chính bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định hành chính. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng hành chính cơ bản nhằm vận dụng giải thích những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	2 (1+1)	1	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo, ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan, tổ chức nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng sử dụng máy tính để kiểm học liệu, trình bày văn bản; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân.</p>	2 (1+1)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
9.	Nhập môn ngành Chính trị học	<p>Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là những buổi thực tế tại cơ sở địa phương, sinh viên có dịp gắn kết giữa lý luận và thực tiễn cơ quan (những công việc sau này khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm) để có những điều chỉnh nhằm phát triển bản thân trong việc học và nghiên cứu. Đồng thời, để có thể nhận thức và thực hành tốt nghề nghiệp thì học phần cũng giới thiệu cho sinh viên những kỹ năng bổ trợ và định hướng để</p>	3 (2+1)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		người học tự trang bị, tích lũy dần trong suốt thời gian học tập trên ghế nhà trường.			
10.	Chính trị học đại cương	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về những phạm trù, khái niệm cơ bản của chính trị học. Trung tâm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, quyết sách chính trị, văn hóa chính trị... Vận dụng kiến thức, sự hiểu biết về chính trị học để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội. Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các yếu tố cấu thành đời sống chính trị, quy luật vận hành chính trị. Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu. Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình</p>	3 (3+0)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
11.	Lý luận Nhà nước và Pháp luật Việt Nam	<p>Sau khi hoàn thành môn học này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây: Nêu được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị và đối với xã hội; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước với pháp luật, nhà nước với công dân và các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước; nhà nước pháp quyền.</p> <p>Nhận biết vị trí, vai trò của môn học lí luận về</p>	2 (2+0)	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lí và các môn học pháp lí trong chương trình đào tạo.</p> <p>Có ý thức chấp hành đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lí trong đời sống xã hội; Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.</p>			
12.	Hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới và bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đó có Việt Nam; Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình.</p> <p>Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa hiện nay, trong đó nhấn mạnh vai trò của</p>	2 (2+0)	2	<p>- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50%</p> <p>- Kết thúc học phần thi tự luận: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ thống chính trị và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.			
13.	Tâm lý học quản lý	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về những hiện tượng tâm lý, những quy luật tâm lý diễn ra ở người làm công tác quản lý/ lãnh đạo, từ đó có thể hình thành cho mình kỹ năng quản lý và ứng xử với đồng nghiệp với lãnh đạo của mình trong công việc sau này.	2 (2+0)	2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
14.	Chính trị và chính sách	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính trị và chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Trang bị lý luận chung về chính sách công và những vấn đề liên quan tới chính sách ở Việt Nam (Cơ sở lý luận chính trị về chính sách công) Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.	2 (1+1)	2	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15.	Quản trị văn phòng và thực hành văn bản chính trị	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (1) những vấn đề chung về văn phòng và tổ chức văn phòng, (2) các nghiệp vụ cơ bản của văn phòng, (3) giải quyết một số vấn đề quản trị và ra quyết định, (4) soạn thảo, ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức nhà nước.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng lập kế hoạch, sử dụng máy tính, thu thập dữ liệu, ra quyết định, trình bày văn bản.</p>	3 (2+1)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập, làm việc nhóm: 50% - Thi thực hành trên máy tính: 50%
16.	Triết học chính trị	<p>Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của triết học chính trị; tìm hiểu quan điểm của một số trường phái triết học chính trị chủ đạo trên thế giới từ cổ đại đến đương đại. Hình thành quan điểm của mình về các vấn đề chính trị trong đời sống xã hội, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Sinh viên ý thức được vai trò của triết học trong các lĩnh vực chính trị - xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị trước các sự kiện và xu hướng chính trị - xã hội</p>	2 (2+0)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
17.	Văn hóa chính trị	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về văn hóa chính trị, đặc điểm và những vấn đề đặt ra đối với văn hóa chính trị Việt Nam giai đoạn hiện nay.</p>	2 (1+1)	2	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần tiểu luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.</p> <p>Người học nhận thức được vai trò của văn hóa chính trị trong đời sống chính trị, sự ảnh hưởng của nó đối với hành vi của từng cá nhân, từng nhóm xã hội khi chủ thể này tham gia vào đời sống chính trị; qua đó giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị xã hội.</p>			
18.	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	<p>Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Hiến pháp và lịch sử lập pháp Việt Nam; Các chế độ, chính sách cơ bản của nước CHXHCN VN; Quyền và nghĩa vụ của công dân; Bộ máy nhà nước CHXHCNVN. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.</p>	2 (2+0)	3	<p>-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50%</p> <p>-Kết thúc học phần thi tự luận: 50%</p>
19.	Chính trị và truyền thông	<p>Hiểu được đặc điểm của chính trị, truyền thông và mối quan hệ giữa chính trị và truyền thông trong đời sống chính trị của Việt Nam và thế giới. Có khả năng phân tích, đánh giá các tin tức chính trị và biết sử dụng truyền thông một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động chính trị. Có thái độ khách quan, trung thực trong nhìn nhận mối quan hệ chính trị và truyền thông, ủng hộ xu hướng truyền thông lành mạnh, dám đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.</p>	2 (1+1)	3	<p>-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50%</p> <p>-Kết thúc học phần thi tự luận: 50%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20.	Quan hệ chính trị quốc tế	Thông qua học phần, sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ quốc tế nói chung và quan hệ chính trị quốc tế nói riêng; biết và hiểu được những sự vận động chính của quan hệ chính trị quốc tế từ sau CTTG II; nhận diện được những xu hướng vận động và đặc điểm của quan hệ chính trị quốc tế trong bối cảnh hiện nay; đồng thời có thể rèn luyện một số kỹ năng cơ bản đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2 (2+0)	5	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%
21.	Đảng Chính trị	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Đảng chính trị; phân loại hệ thống đảng chính trị; đảng cộng sản và tính tất yếu ra đời của đảng cộng sản. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (2+0)	3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Bài thi kết thúc học phần tự luận: 50%
22.	Phương pháp viết bài luận và thuyết trình chính trị	Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là những buổi thuyết trình, làm việc nhóm, thi hùng biện...	2 (1+1)	3	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận 50%
23.	Lịch sử tư tưởng chính trị	Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của Lịch sử tư tưởng chính trị; tìm hiểu các kiến thức cơ bản về điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội của sự ra đời các tư tưởng chính trị; Nắm được nội dung các tư	3 (3+0)	4	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tưởng chính trị phương Đông, phương Tây qua các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại; Nhớ được nội dung tư tưởng chính trị chủ yếu của C.Mác, Ph.Ăng ghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh và tư tưởng chính trị Việt Nam			-Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
24.	Địa chính trị và trật tự thế giới đương đại	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về vấn đề trật tự thế giới làm nền tảng để có thể nhận diện và nhận xét và quá trình vận động của trật tự thế giới hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2 (2+0)	3	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
25.	Chính trị và vấn đề phụ nữ, nữ quyền	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của các tư tưởng nữ quyền trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đi sâu vào phân tích và đánh giá những đóng góp của phụ nữ trong thực tiễn vận động chính trị thế giới. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của các trào lưu nữ quyền như những đặc điểm tiêu biểu, những đóng góp chủ yếu trên những lĩnh vực tiêu biểu như chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội,... Đây vừa là môn	2 (1+1)	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với Quan hệ Quốc tế, Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức liên ngành trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
26.	Xây dựng Đảng	Người học hiểu quan điểm của Mác-Ăngghen, Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản; nắm được đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền; nắm được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản; nắm được một số công tác xây dựng đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; nắm thâm quyền và cách thức soạn thảo một số văn bản cơ bản của tổ chức Đảng.	2 (1+1)	3	-Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
27.	Công tác tư tưởng và vận động quần chúng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về nhất về công tác tư tưởng và vận động quần chúng; đồng thời, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng phân tích các tình huống, sự kiện, vấn đề chính trị và có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.	2 (1+1)	4	-Đánh giá quá trình: thuyết trình, bài kiểm tra: 50% -Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
28.	Quản trị địa phương	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Chính quyền địa phương; những vấn đề cơ bản về quản trị địa phương; các chức năng của quản trị địa phương; nâng cao chất lượng quản trị địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng	3 (2+1)	4	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			
29.	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tham nhũng; quan điểm của đảng, nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Đồng thời,, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm	2 (2+0)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
30.	Quy trình bầu cử	Với ý nghĩa và vai trò quan trọng của bầu cử trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, chế độ bầu cử là một nội dung quan trọng trong môn học Luật Hiến pháp Việt Nam được trang bị cho sinh viên tất cả các chuyên ngành ở trình độ cử nhân Chính trị học Nội dung cơ bản của Giáo trình bao gồm: Những vấn đề lý luận về bầu cử; vai trò của bầu cử trong nhà nước pháp quyền; mối quan hệ giữa các đảng phái chính trị với bầu cử và các hệ thống bầu cử điển hình trên thế giới; chế độ bầu cử Việt Nam từ 1945 đến nay; đổi mới chế độ bầu cử Việt Nam trong điều kiện phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong xu thế hội nhập quốc tế.	2 (1+1)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31.	Khoa học tổ chức	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tổ chức và khoa học tổ chức bao gồm: Những vấn đề cơ bản về tổ chức; Khái niệm, vai trò, nội dung và phương pháp nghiên cứu tổ chức; Quá trình phát triển lý thuyết tổ chức, các học thuyết về tổ chức; các quy luật cơ bản của tổ chức; Hành vi tổ chức, quyền lực và văn hóa trong tổ chức; phân tích tổ chức; và thiết kế tổ chức.</p> <p>Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Kỹ năng tư duy về tham mưu, xây dựng, thiết kế và phát triển các loại tổ chức khác nhau; Kỹ năng giải quyết những tình huống trong thực tế liên quan đến việc thiết kế và quản lý tổ chức; Kỹ năng phát hiện những vấn đề tồn tại trong tổ chức, trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp giải quyết một cách có hiệu quả. Đồng thời, môn học giúp người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập và những kỹ năng giao tiếp thông qua làm việc nhóm và trao đổi, thảo luận những tình huống thực tế</p>	2 (1+1)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
32.	Chính sách đối ngoại của các nước lớn	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên một hệ thống các khái niệm cơ bản về chính sách đối ngoại của một nước và các nước lớn hiện nay. Qua đó, môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại của các nước lớn từ sau chiến tranh lạnh đến nay. Đồng thời môn học trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp và cách</p>	2 (2+0)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiếp cận để có thể vận dụng trong công tác nghiên cứu và ứng dụng trong thực tiễn quan hệ đối ngoại.			
33.	Chính trị học phát triển	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung và cơ bản về các mô hình phát triển; những bản chất, nội dung của phát triển bền vững; vai trò của chính trị đối với phát triển bền vững trong một quốc gia; lý luận và chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Trên nền tảng đó, người học tin tưởng vào năng lực của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển ở Việt Nam nhằm hội nhập sâu rộng vào thế giới.	2 (2+0)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
34.	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy Chính trị học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Các cơ sở, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy chính trị học; hiểu biết về quy trình nghiên cứu, lựa chọn đề cương và chủ đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy của chính trị học: từ phương pháp chung đến phương pháp liên ngành và phương pháp đặc thù.	3 (1+2)	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần báo cáo tiểu luận: 50%
35.	Chính trị học so sánh	Giúp sinh viên bước đầu hiểu và so sánh các hệ thống chính trị trên thế giới: Anh, Pháp, Mỹ, Đức... để nắm được cách thức tổ chức nhà nước, hệ thống đảng phái, tiến trình bầu cử, ưu nhược điểm của từng kiểu hệ thống.	2 (2+0)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36.	Chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội	Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Quá trình hình thành và các giai đoạn phát triển thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặc điểm của thể chế chính trị Việt Nam hiện nay; quyền lực của nhân dân lao động trong thể chế Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa; kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2 (1+1)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
37.	Chính sách dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam	Nội dung môn học bao gồm những tri thức cơ bản: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo; quan điểm giải quyết vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm và chính sách giải quyết vấn đề dân tộc, vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	2 (1+1)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
38.	Chính sách ngoại giao Việt Nam từ 1945 đến nay	<p>Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau đây: Nêu được những kiến thức cơ bản về bối cảnh trong nước, quốc tế, từ năm 1945 tới nay. Sinh viên phân biệt được đặc điểm của từng giai đoạn lịch sử, tương ứng với những chính sách ngoại giao cụ thể.</p> <p>Nhận biết vị trí, vai trò của môn học đường lối đối ngoại trong hệ thống các môn học của ngành</p>	2 (2+0)	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Bài tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chính trị học. Có khả năng vận dụng những kiến thức môn học này trong việc xây dựng, tạo lập các mối quan hệ thân thiện trong cuộc sống.			
39.	Quá trình toàn cầu hóa	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của toàn cầu hoá, khu vực hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế của một quốc gia; vai trò cũng như tác động của các liên minh kinh tế quốc tế đến tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia; cách thức và điều kiện để các quốc gia tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả.	2 (2+0)	6	- Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm 50% - Bài tiểu luận: 50%
40.	Tôn giáo và chính trị	Môn Tôn giáo và chính trị nghiên cứu những nội dung cơ bản về mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị. Môn học cung cấp cho sinh viên những quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa tôn giáo với chính trị; Vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị ở một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới; Tôn giáo với chính trị ở Việt Nam hiện nay. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích vai trò của tôn giáo với chính trị và ngược lại chính trị với tôn giáo một cách đúng đắn nhất. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và thực tiễn vấn đề đối với Việt Nam.	2 (2+0)	5	-Đánh giá quá trình: bài thực hành mỗi buổi và bài kiểm tra cá nhân: 50% -Bài thi tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41.	Quyền lực chính trị	Học phần này có nhiệm vụ đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản: quyền lực, quyền lực và phân loại quyền lực chính trị; chức năng, kết cấu và đặc trưng của chính trị; phương thức và nhân tố bảo đảm thực thi quyền lực chính trị, kiểm soát quyền lực, con người chính trị là chủ thể của quyền lực chính trị, quyền lực chính trị trong xã hội hiện nay, quyền lực chính trị của nhân dân và tổ chức, thực thi quyền lực của nhân dân ở Việt Nam hiện nay.	2 (2+0)	6	- Bài báo cáo kết quả điều tra và phân tích dữ liệu từ kết quả điều tra (theo nhóm)
42.	Dur luận xã hội	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về công tác dư luận xã hội, bao gồm: Cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội; sử dụng các phương pháp đặc thù, cơ bản và kết quả của công tác dư luận xã hội để xử lý những vấn đề chính trị - xã hội. Bên cạnh đó, rèn luyện cho người học bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng phân tích, xử lý các tình huống chính trị có vấn đề, nhạy cảm, phức tạp; đồng thời là khả năng định hướng dư luận xã hội theo hướng tốt và phù hợp.	2 (1+1)	6	Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50% - Bài tự luận: 50%
43.	Chính sách công	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn	2 (1+1)	5	Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50% - Bài tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công.			
44.	Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị	Hiểu biết có tính hệ thống về phạm vi và phương pháp tiếp cận xử lý các tình huống chính trị; Mở rộng những kiến thức cơ bản về các tình huống chính trị; Tạo lập những hiểu biết về nền tảng về phương pháp xử lý các điểm nóng chính trị-xã hội; xử lý tình huống chính trị khi bộ máy cầm quyền có nạn quan liêu tham nhũng.	2 (1+1)	6	- Đánh giá thường xuyên: thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
45.	Thể chế chính trị thế giới đương đại	môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2 (1+1)	6	- Đánh giá thường xuyên: tiểu luận: 50% - Kết thúc học phần tiểu luận: 50%
46.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	Người học mô tả được hoạt động lãnh đạo, quản lý; Phong cách lãnh đạo của người lãnh đạo, quản lý; Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định của người lãnh đạo, quản lý; Các kỹ năng và công cụ thực hiện lãnh đạo, quản lý. Lựa chọn những kiến thức đã học vào thực hành một tình huống đang diễn ra.	2 (1+1)	6	-Xử lý tình huống: 50% -Tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47.	Chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội ở Việt Nam	Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận chung về chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội và những vấn đề liên quan tới chính sách KT, VH - XH ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.	2 (1+1)	6	-Thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Tiểu luận: 50%
48.	Kỹ năng giao tiếp chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và chức năng vai trò của chức năng giao tiếp; Đồng thời, giúp sinh viên rèn luyện, vận dụng những kỹ năng cơ bản của giao tiếp vào thực tiễn như: Kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói, thuyết trình, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng giao tiếp phi ngôn từ và các phong cách giao tiếp trong thực tế. Mặt khác, thông qua đó rèn luyện thêm cho sinh viên chuyên ngành chính trị học những kỹ năng cần thiết để hỗ trợ cho kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng tổ chức, viết, kỹ năng giao phát biểu...trong thực tế.	2 (1+1)	5	-Thuyết trình, làm việc nhóm: 50% -Tự luận: 50%
49.	Công tác mặt trận đoàn thể ở Việt Nam	- Giới thiệu cho sinh viên về tổ chức và bộ máy của mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị. Sinh viên nắm được các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị của Việt Nam.	2 (1+1)	6	Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50% - Bài tự luận: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của tổ chức Mặt Trận và các đoàn thể trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước. - Vai trò của Mặt Trận và các đoàn thể xã hội trong khối đại đoàn kết dân tộc, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trong việc phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế. 			
50.	Nghiệp vụ tư vấn chính trị	Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các khái niệm, đặc điểm, tính chất, phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ thực hiện nghiệp vụ tư vấn chính trị, cung như xác định được đối tượng, mục đích và những nội dung của các vấn đề cần tư vấn mang tính chính trị như: Tình huống bạo loạn, sắc tộc, tôn giáo, cảnh báo và giải quyết xung đột chính trị... Đồng thời, hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá; hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp.	2 (1+1)	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: thuyết trình, làm nhóm: 50% - Bài tự luận: 50%
51.	Thực tế chuyên môn	Thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về Địa đạo Củ Chi; Khu căn cứ cách mạng Tà Thiết, Nhà Giao tế tỉnh Bình Phước; Khu căn cứ Trung ương cục miền Nam tại Tây Ninh; Chiến khu D thuộc tỉnh Đồng Nai; các khu di tích lịch sử chiến tranh cách mạng miền Đông Nam bộ và miền Trung...	2 (0+2)	6	<ul style="list-style-type: none"> Phải tham dự chuyên đi, viết nhật ký, bài viết cảm nhận: 50% - Kết thúc học phần làm báo cáo khảo sát thực tế từng cá nhân: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52.	Thực tập 1	Học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan nhà nước; có dịp quan sát, khảo sát cách thức vận hành của tổ chức, nhân sự và nguồn lực cán bộ trong thực tiễn thuộc hệ thống chính trị ở địa phương; đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	2 (0+2)	2	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50% - Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%
53.	Thực tập 2	Chương trình đào tạo Cử Nhân Chính trị học nhằm đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh, tế xã hội ở địa phương trong cả nước. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. Thực tập 2 là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan, đơn vị của nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5 (0+5)	4	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50% - Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
54.	Thực tập 3	Nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, Sinh viên Ngành Chính trị học phải có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương trong cả nước. Chính vì thế, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học được tiếp cận thực tế và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự nghiêm túc. Học phần thực tập 3 còn được gọi là thực tập tốt nghiệp là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành Chính trị học những thực tế, cọ sát công việc trong một số cơ quan, đơn vị của nhà nước cũng như một số tổ chức kinh tế, xã hội ngoài nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương trong một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi hoàn thành chương trình của khóa học.	9 (1+8)	7	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50% - Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%
55.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	- Sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn. - Rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho	5(0+5)	Học kì VIII	Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học. - Hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.			

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh

1.2. Chương trình cử nhân Chính trị học, khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phân trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2+0)	Học kì I	Tự luận
2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2(2+0)	Học kì I	<p>Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%)</p> <p>Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%)</p> <p>Bài tập cá nhân (10%)</p> <p>Bài tập nhóm (10%)</p> <p>Viết tóm tắt quyển sách đã đọc (10%)</p> <p>Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)</p>

3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam	2(2+0)	Học kì I	Tự luận/ Trắc nghiệm
4.	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.	2(2+0)	Học kì I	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
5.	Triết học Mác – Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
6.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2(2+0)	Học kì II	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn

		<p>- Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.</p> <p>- Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>			
7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...).</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.</p>	2(0+2)	Học kì II	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%) <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc 2. Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%) <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn

					<p>3. Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện lỗi trên một số văn bản cho sẵn - Thực hành tóm tắt văn bản - Thực hành tạo lập đề cương cho văn bản - Thực hành tạo lập văn bản theo các cấu trúc khác nhau, đảm bảo được tính liên kết và mạch lạc
8.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. 	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin. 	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

10.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>- Đánh giá thái độ học tập (35%)</p> <p>+ Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%)</p> <p>+ Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học (10%)</p> <p>+ Làm bài tập thảo luận nhóm (15%)</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>- Đánh giá kết thúc học phần: Trắc nghiệm trên máy. Toàn bộ nội dung chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ chương 1 đến phần kết luận (50%).</p>
11.	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	<p>Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH&NV;</p> <p>Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá</p>	2(2+0)	Học kì I	Tiểu luận

		những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.			
12.	Thực hành Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Áp dụng kiến thức đã được học trong nghiên cứu thực tế, sử dụng kiến thức liên ngành để lý giải vấn đề.	1(0+1)	Học kì I	Tiểu luận
13.	Lịch sử Việt Nam đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	3(3+0)	Học kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.
14.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt	2(2+0)	Học kì II	<p>1.Đánh giá quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10%

		Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.			-Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50% 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%
15.	Mỹ học đại cương	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả. Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.	2(2+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
16.	Tâm lý học đại cương	Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lí người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lí học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lí; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.	2(2+0)	Học kì II	Tự luận
17.	Nhập môn quan hệ quốc tế	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại.	2(2+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên

					<p>lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
18.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	<p>Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.</p>	2(2+0)	Học kì II	<p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%</p>
19.	Địa lý nhân văn	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).</p>	3(3+0)	Học kì II	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p>

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
20.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2(2+0)	Học kì II	Tự luận/ Thực hành điền dã
21.	Kinh tế học đại cương	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân	3(3+0)	Học kì II	Tự luận

		tổ quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.			
22.	Lịch sử thế giới	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành tựu văn hóa tiêu biểu của thế giới thời kỳ cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNXH hiện thực; sự phát triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.</p>	2(2+0)	Học kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.

23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
24.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
25.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cần trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.	2(2+0)	Học kì III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% <p>Đánh giá cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
26.	Toàn cầu hóa	Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng: 1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay 2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung	2(2+0)	Học kì III	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên

		<p>trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa</p> <p>3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.</p>			<p>lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	<p>- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>- Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.</p> <p>- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>- Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%)</p> <p>- Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên hệ thống e-learning (15%).</p> <p>- Kiểm tra giữa kỳ: Cho 2 câu hỏi mang tính chất gợi mở liên quan đến lý luận chung về hệ thống chính trị và quá trình đổi mới xây hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay (25%)</p> <p>- Đánh giá kết thúc học phần: Làm bài tự luận không sử dụng tài liệu (50%)</p>
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>Trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này</p>	3(3+0)	Học kì III	<p>1. Đánh giá quá trình:</p>

		trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.			+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn. Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình	3(3+0)	Học kì III	1.Đánh giá quá trình: - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% 2. Đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận: 50%
31.	Các vấn đề xã hội đương đại	Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của	2(2+0)	Học kì III	1.Đánh giá quá trình:

		<p>các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này.</p> <p>Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người dạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.</p>			<p>- Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10%</p> <p>- Bài tập cá nhân: 20%</p> <p>- Bài tập nhóm: 20%</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ:</p> <p>Thi tự luận: 50%</p>
32.	Công tác xã hội	<p>Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>1.Đánh giá quá trình:</p> <p>- Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10%</p> <p>- Bài tập cá nhân: 20%</p> <p>- Bài tập nhóm: 20%</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ:</p> <p>Thi tự luận: 50%</p>
33.	Chính sách xã hội	<p>Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam.</p>	3(3+0)	Học kì III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>- Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p>

		<p>Góp phần giúp người học nhìn nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội.</p> <p>Rèn luyện cho người học tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập.</p> <p>Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% <p>Đánh giá cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
34.	Chính trị và chính sách	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính trị và chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách công. Trang bị lý luận chung về chính sách công và những vấn đề liên quan tới chính sách ở Việt Nam (Cơ sở lý luận chính trị về chính sách công) Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p>	2(2+0)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
35.	Quản trị văn phòng	<p>Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (1) những vấn đề chung về văn phòng và tổ chức văn phòng, (2) các</p>	2(0+2)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình:</p>

		<p>nghiệp vụ cơ bản của văn phòng, (3) giải quyết một số vấn đề quản trị và ra quyết định, (4) soạn thảo, ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động</p>			<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình (20%) + Bài tập cá nhân (10%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua thực hành trên máy tính (50%)</p>
36.	Chính trị và truyền thông	<p>Hiểu được đặc điểm của chính trị, truyền thông và mối quan hệ giữa chính trị và truyền thông trong đời sống chính trị của Việt Nam và thế giới. Có khả năng phân tích, đánh giá các tin tức chính trị và biết sử dụng truyền thông một cách hiệu quả trong quá trình hoạt động chính trị. Có thái độ khách quan, trung thực trong nhìn nhận mối quan hệ chính trị và truyền thông, ủng hộ xu hướng truyền thông lành mạnh, dám đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.</p>	2(2+0)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức tiểu luận (50%)</p>
37.	Kỹ năng thuyết trình chính trị	<p>Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là những buổi thuyết trình, làm việc nhóm, thi hùng biện...</p>	2(0+2)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p>

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi vấn đáp (50%)
38.	Triết học chính trị	- Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của triết học chính trị; tìm hiểu quan điểm của một số trường phái triết học chính trị chủ đạo trên thế giới từ cổ đại đến đương đại. Hình thành quan điểm của mình về các vấn đề chính trị trong đời sống xã hội, từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Sinh viên ý thức được vai trò của triết học trong các lĩnh vực chính trị - xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị trước các sự kiện và xu hướng chính trị - xã hội	2(2+0)	Học kì IV	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (15%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
39.	Địa chính trị và trật tự thế giới đương đại	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về vấn đề trật tự thế giới làm nền tảng để có thể nhận diện và nhận xét và quá trình vận động của trật tự thế giới hiện nay. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(2+0)	Học kì IV	- Đánh giá quá trình: tham gia học tập đầy đủ, thuyết trình, làm việc nhóm: 50% - Kết thúc học phần thi tự luận: 50%
40.	Chính trị và vấn đề phụ nữ, nữ quyền	- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của các tư tưởng nữ quyền trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần đi sâu vào phân tích và đánh giá những đóng góp của phụ nữ trong thực tiễn vận động	2(2+0)	Học kì IV	Đánh giá quá trình học (50%) bao gồm: - Tham dự lớp học đầy đủ và tham gia hoạt động trên lớp (20%)

		<p>chính trị thế giới. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản của các trào lưu nữ quyền như những đặc điểm tiêu biểu, những đóng góp chủ yếu trên những lĩnh vực tiêu biểu như chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội,... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với Quan hệ Quốc tế, Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức liên ngành trong quá trình học tập và nghiên cứu.</p>			<p>- Bài thực hành giảng dạy theo nhóm và đánh giá bài của các nhóm khác: 30%.</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tiểu luận: 50%</p>
41.	Lý luận Nhà nước và pháp luật Việt Nam	<p>- Sau khi hoàn thành môn học này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây: Nêu được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, kiểu, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị và đối với xã hội; bộ máy nhà nước; mối quan hệ giữa nhà nước với pháp luật, nhà nước với công dân và các hiện tượng xã hội khác; quá trình vận động và phát triển của nhà nước; nhà nước pháp quyền.</p> <p>- Nhận biết vị trí, vai trò của môn học lý luận về nhà nước và pháp luật trong hệ thống các khoa học pháp lý và các môn học pháp lý trong chương trình đào tạo.</p> <p>- Có ý thức chấp hành đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng chính trị, pháp lý trong đời sống xã hội; Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.</p>	2(0+2)	Học kì IV	<p>Đánh giá quá trình học (50%) bao gồm:</p> <p>- Tham dự lớp học đầy đủ và tham gia hoạt động trên lớp (20%)</p> <p>- Bài thực hành giảng dạy theo nhóm và đánh giá bài của các nhóm khác: 30%.</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Bài thi tự luận: 50%</p>
42.	Tham những và phòng chống tham nhũng	<p>Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Tham nhũng; quan điểm của đảng, nhà nước và tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng; trách nhiệm của công dân trong phòng,</p>	2(2+0)	Học kì IV	<p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p>

		chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng. Đồng thời,, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm			Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (50%)
43.	Phương pháp viết bài luận chính trị	Thông qua học phần sinh viên có thể nắm chắc được tổng thể về chương trình của ngành mà bản thân đang theo học về cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Người học dần thích nghi được với phương pháp học tập, nghiên cứu và môi trường ở bậc đại học. Kết hợp với việc học lý thuyết ở trường là bài viết về vấn đề chính trị....	2(0+2)	Học kì V	Kết hợp đánh giá quá trình với định kỳ, chú trọng ý tưởng và kỹ năng vận dụng lý thuyết để định hướng chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực KHXH-NV: chuyên cần (10%), bài tập (15%), kiểm tra giữa kỳ (25%), Kết thúc học kỳ bằng tiểu luận (50%).
44.	Lịch sử tư tưởng chính trị	- Giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề cơ bản của Lịch sử tư tưởng chính trị; tìm hiểu các kiến thức cơ bản về điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội của sự ra đời các tư tưởng chính trị; Nắm được nội dung các tư tưởng chính trị phương Đông, phương Tây qua các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại; Nhớ được nội dung tư tưởng chính trị chủ yếu của C.Mác, Ph.Ăng ghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh và tư tưởng chính trị Việt Nam	2(2+0)	Học kì V	Đánh giá quá trình: 50% bao gồm: - Tham dự lớp đầy đủ (5%_ - Hoàn thành bài báo cáo theo nhóm (20%) - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) Đánh giá cuối học phần: 50%: Bài tiểu luận
45.	Quản trị địa phương	- Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Chính quyền địa phương; những vấn đề cơ bản về quản trị địa phương; các chức năng của quản trị địa phương; nâng cao chất lượng quản trị địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy	3(3+0)	Học kì V	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%

		phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.			Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (50%)
46.	Chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Quá trình hình thành và các giai đoạn phát triển thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặc điểm của thể chế chính trị Việt Nam hiện nay; quyền lực của nhân dân lao động trong thể chế Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đổi mới và hoàn thiện thể chế chính trị Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa; kiên định đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm	2(2+0)	Học kì VII	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (50%)
47.	Công tác tư tưởng và vận động quần chúng	- Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về nhất về công tác tư tưởng và vận động quần chúng; đồng thời, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, có kỹ năng phân tích các tình huống, sự kiện, vấn đề chính trị và có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.	2(2+0)	Học kì V	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (50%)
48.	Chính trị học phát triển	- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung và cơ bản về các mô hình phát triển; những bản chất, nội dung của phát triển bền vững; vai trò của chính trị đối với phát triển bền vững trong một quốc gia; lý luận và chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Trên nền tảng đó, người	2(2+0)	Học kì V	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%)

		học tin tưởng vào năng lực của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển ở Việt Nam nhằm hội nhập sâu rộng vào thế giới.			Tự luận (50%)
49.	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Hiến pháp và lịch sử lập pháp Việt Nam; Các chế độ, chính sách cơ bản của nước CHXHCN VN; Quyền và nghĩa vụ của công dân; Bộ máy nhà nước CHXHCNVN. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.	2(2+0)	Học kì V	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) Tiểu luận (50%)
50.	Phương pháp giảng dạy chính trị học	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Các cơ sở, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy chính trị học; hiểu biết về quy trình nghiên cứu, lựa chọn đề cương và chủ đề nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu và giảng dạy của chính trị học: từ phương pháp chung đến phương pháp liên ngành và phương pháp đặc thù.	2(0+2)	Học kì VI	Đánh giá chuyên cần (10%) Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (25%) Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (15%) Tiểu luận (50%)
51.	Quyền lực chính trị	Học phần này có nhiệm vụ đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản: quyền lực, quyền lực và phân loại quyền lực chính trị; chức năng, kết cấu và đặc trưng của chính trị; phương thức và nhân tố bảo đảm thực thi quyền lực chính trị, kiểm soát quyền lực, con người chính trị là chủ thể của quyền lực chính trị, quyền lực chính trị trong xã hội hiện nay, quyền lực	2(2+0)	Học kì VI	1. Đánh giá quá trình: 50 % + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (20%);

		chính trị của nhân dân và tổ chức , thực thi quyền lực của nhân dân ở Việt Nam hiện nay.			+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (20%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
52.	Một số vấn đề về chính sách công	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về chính sách công. Đồng thời các nguyên tắc, các phương pháp phân tích chính sách và các bước thực thi và đánh giá chính sách công. - Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công.	2(2+0)	Học kì VI	- Đánh giá chuyên cần (10%) - Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (20%) - Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (20%) - Tự luận (50%)
53.	Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị	- Hiểu biết có tính hệ thống về phạm vi và phương pháp tiếp cận xử lý các tình huống chính trị; Mở rộng những kiến thức cơ bản về các tình huống chính trị; Tạo lập những hiểu biết về nền tảng về phương pháp xử lý các điểm nóng chính trị-xã hội; xử lý tình huống chính trị khi bộ máy cầm quyền có nạn quan liêu tham nhũng.	2(2+0)	Học kì VI	1. Đánh giá quá trình: 50 % + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (20%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (20%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
54.	Vấn đề tôn giáo và chính sách	- Học phần giúp sinh viên lĩnh hội được các kiến thức lý luận về tôn giáo, phân tích mối liên hệ giữa tôn giáo và chính trị trên thế giới cũng như Việt Nam.	2(2+0)	Học kì VI	- Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%

	tôn giáo ở Việt Nam	<p>- Phân tích tình hình tôn giáo và các vấn đề về tôn giáo ở Việt Nam, đồng thời nhận thức được quá trình hình thành, phát triển và xu hướng của các tôn giáo trên đất nước Việt Nam,</p> <p>- Nắm vững và tuyên truyền chính sách tôn giáo ở Việt Nam. Ngoài ra nhận thức được sự ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống chính trị để có phương án giải quyết đúng đắn chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.</p>			<p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>- Bài kiểm tra kết thúc học phần dưới hình thức tiểu luận cá nhân- 50%</p>
55.	Văn hóa chính trị	<p>- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về văn hóa chính trị, đặc điểm và những vấn đề đặt ra đối với văn hóa chính trị Việt Nam giai đoạn hiện nay.</p> <p>- Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.</p> <p>- Người học nhận thức được vai trò của văn hóa chính trị trong đời sống chính trị, sự ảnh hưởng của nó đối với hành vi của từng cá nhân, từng nhóm xã hội khi chủ thể này tham gia vào đời sống chính trị; qua đó giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị xã hội.</p>	2(2+0)	Học kì VI	<p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận 50%</p>
56.	Quan hệ chính trị quốc tế	<p>- Thông qua học phần, sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về quan hệ quốc tế nói chung và quan hệ chính trị quốc tế nói riêng; biết và hiểu</p>	2(2+0)	Học kì VI	<p>Đánh giá chuyên cần (10%)</p> <p>Thực hành, thảo luận nhóm trên lớp (20%)</p>

		được những sự vận động chính của quan hệ chính trị quốc tế từ sau CTTG II; nhận diện được những xu hướng vận động và đặc điểm của quan hệ chính trị quốc tế trong bối cảnh hiện nay; đồng thời có thể rèn luyện một số kỹ năng cơ bản đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.			Hoàn thành bài thực hành kiểm tra cá nhân (20%) Tự luận (50%)
57.	Thể chế chính trị thế giới đương đại	- Môn học cung cấp cho sinh viên những nhận thức chung nhất về thể chế chính trị thế giới đương đại như: khái niệm chung về thể chế, thể chế chính trị, thể chế nhà nước; những kiến thức cơ bản về vai trò của các đảng phái chính trị trong Nhà nước; Hiến pháp và cách tổ chức quyền lực của các loại thể chế chính trị thế giới đương đại..v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn.	2(2+0)	Học kì VI	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận 50%
58.	Đảng chính trị	- Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Đảng chính trị; phân loại hệ thống đảng chính trị; đảng cộng sản và tính tất yếu ra đời của đảng cộng sản. Đồng thời, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm	2(2+0)	Học kì VI	Kiểm tra thường xuyên - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% - Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% - Bài kiểm tra cuối kỳ dưới hình thức tự luận 50%
59.	Dư luận xã hội	- Học phần trang bị cho người học các kiến thức về công tác dư luận xã hội, bao gồm: Cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác nghiên cứu, nắm bắt dư luận xã hội; sử dụng các phương pháp đặc thù, cơ bản và kết	2(2+0)	Học kì VII	Kiểm tra thường xuyên - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%

		<p>quả của công tác dư luận xã hội để xử lý những vấn đề chính trị - xã hội.</p> <p>- Bên cạnh đó, rèn luyện cho người học bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng phân tích, xử lý các tình huống chính trị có vấn đề, nhạy cảm, phức tạp; đồng thời là khả năng định hướng dư luận xã hội theo hướng tốt và phù hợp.</p>			<p>- Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>- Bài kiểm tra cuối kỳ dưới hình thức tự luận 50%</p>
60.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý	<p>- Người học mô tả được hoạt động lãnh đạo, quản lý; Phong cách lãnh đạo của người lãnh đạo, quản lý; Kỹ năng ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định của người lãnh đạo, quản lý; Các kỹ năng và công cụ thực hiện lãnh đạo, quản lý. Lựa chọn những kiến thức đã học vào thực hành một tình huống đang diễn ra.</p>	2(2+0)	Học kì VII	<p>Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). Bài Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận cuối kì (50%)</p>
61.	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam từ 1945 đến nay	<p>- Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản lịch sử xây dựng chính quyền từ khi nhà nước Việt Nam ra đời. Sinh viên nắm được các giai đoạn từ năm 1945 đến nay.</p>	2(2+0)	Học kì VII	<p>Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%). Bài Tự luận cuối kì (50%)</p>
62.	Công tác Mặt trận, đoàn thể ở Việt Nam	<p>- Giới thiệu cho sinh viên về tổ chức và bộ máy của mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị. Sinh viên nắm được các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị của Việt Nam.</p>	2(2+0)	Học kì VII	<p>- Đánh giá quá trình: Thời gian tham dự (30%); Thái độ tham dự (20%)</p> <p>- Cuối kỳ: Bài Tự luận cuối kì (50%)</p>

		<p>- Hiểu được vai trò của tổ chức Mặt Trận và các đoàn thể trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước.</p> <p>- Vai trò của Mặt Trận và các đoàn thể xã hội trong khối đại đoàn kết dân tộc, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết của Chủ Tịch Hồ Chí Minh trong việc phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế</p>			
63.	Chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội ở Việt Nam	<p>- Học phần trang bị cho sinh viên những lý luận chung về chính sách kinh tế, văn hóa - xã hội và những vấn đề liên quan tới chính sách KT, VH - XH ở Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các yếu tố ảnh hưởng tới chính sách công, trong đó có yếu tố chính trị ảnh hưởng tới quá trình xây dựng chính sách công để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể.</p>	2(2+0)	Học kì VII	<p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận 50%</p>
64.	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc ở Việt Nam	<p>- Nội dung môn học gồm những kiến thức cơ bản về Dân tộc học như khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học của Việt Nam cũng như trên thế giới; tộc người và đặc trưng tộc người; về cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam: các thiết chế xã hội và các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; Từ đó có thể vận dụng vào việc nghiên cứu các vấn đề văn hoá và văn hoá tộc người. Đồng thời phân tích về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam để sinh viên vận dụng được kiến thức vào trong quá trình học tập và làm việc</p>	2(2+0)	Học kì VII	<p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận 50%</p>

65.	Thực tế chuyên môn	Thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về Địa đạo Củ Chi; Khu căn cứ cách mạng Tà Thiết, Nhà Giao tế tỉnh Bình Phước; Khu căn cứ Trung ương cục miền Nam tại Tây Ninh; Chiến khu D thuộc tỉnh Đồng Nai; các khu di tích lịch sử chiến tranh cách mạng miền Đông Nam bộ và miền Trung...	2(0+2)	Học kì IV	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: Phải tham dự chuyên đi, viết nhật ký, bài viết cảm nhận: 50% - Kết thúc học phần làm báo cáo khảo sát thực tế từng cá nhân: 50%
66.	Thực tập doanh nghiệp 1	Học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan nhà nước; có dịp quan sát, khảo sát cách thức vận hành của tổ chức, nhân sự và nguồn lực cán bộ trong thực tiễn thuộc hệ thống chính trị ở địa phương; đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	2(0+2)	Học kì V	<p>Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%)</p> <p>Bài báo cáo 50%</p>
67.	Thực tập doanh nghiệp 2	Chương trình đào tạo Cử Nhân Chính trị học nhằm đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh, tế xã hội ở địa phương trong cả nước. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự. Thực tập 2 là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành chính trị học tiếp cận được những vấn đề thực tiễn tại một số cơ quan, đơn vị của nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc	3(0+3)	Học kì VI	<p>Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%).</p> <p>Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%)</p> <p>Báo cáo thực tập (50%)</p>

		trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.			
68.	Thực tập doanh nghiệp 3	Nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, Sinh viên Ngành Chính trị học phải có khả năng đảm nhận những công việc trong nhiều lĩnh vực thuộc các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương trong cả nước. Chính vì thế, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Chính trị học được tiếp cận thực tế và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự nghiêm túc. Học phần thực tập 3 còn được gọi là thực tập tốt nghiệp là học phần nhằm giúp sinh viên chuyên ngành Chính trị học những thực tế, cọ sát công việc trong một số cơ quan, đơn vị của nhà nước cũng như một số tổ chức kinh tế, xã hội ngoài nhà nước; có dịp khảo sát cách thức vận hành và tham gia vào công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở địa phương trong một mức độ nhất định; Đồng thời từng bước trang bị cho người học những kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản về giải quyết và xử lý công việc trong thực tế để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi hoàn thành chương trình của khóa học.	9	7	Đánh giá thường xuyên: thực hành giao tiếp của cá nhân, nhật ký thực tập: 50% - Kết thúc học phần Báo cáo thực tập: 50%
69.	Thực tập tốt nghiệp	- Giúp sinh viên tìm hiểu yêu cầu và môi trường làm việc trong lĩnh vực thực tập để chủ động thích nghi trong công việc thực tiễn. Trong quá trình thực tập, sinh viên có thể thiết lập được các mối quan hệ tốt với đơn vị thực tập và có cơ hội tìm kiếm được công việc ngay khi tốt nghiệp.	5(0+5)	Học kì VIII	- Giảng viên hướng dẫn: 50% - Đơn vị thực tập: 50%

		- Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng học được trong nhà trường vào thực tế công việc, giúp sinh viên nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình và cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng để đáp ứng nhu cầu xã hội.			
70.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	<p>- Sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.</p> <p>- Rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.</p>	5(0+5)	Học kì VIII	Hội đồng chấm báo cáo tốt nghiệp

Bình Dương, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG